TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 207/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 09 tháng 07 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 421/2020/ TLST- HNGĐ ngày 23/6/2020, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Hà Quốc M, s**inh năm: 1976; HKTT: Số 187 tổ 42 phường Q, quận C, H;

- **Bị đơn: chị Lê Thị Bích N;** sinh năm:1981; HKTT: Phòng 223 tầng 3, lô A chung cư 43 H, phường 9, quận P, thành phố H; Trú tại: Số 44 ngõ 785 T, phường G, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/07/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***anh Hà Quốc M và chị Lê Thị Bích N***

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** anh Hà Quốc M và chị Lê Thị Bích N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: anh M và chị Ngọc xác nhận có 01 con chung là: Hà Lê Diệu Q, sinh ngày 25/3/2010. Giao con chung là cháu Hà Lê Diệu Q cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 09/7/2020) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: anh M và chị Ngọc tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh M có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh M và chị Ngọc xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh M và chị Ngọc không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** anh M và chị N xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về nợ chung**: anh M và chị N xác nhận tự thỏa thuận nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh M chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Do anh M đã nộp số tiền 300.000 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005606 ngày 23/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H, nên hoàn trả cho anh M 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự
- VKSND quận H;
- UBND phường G, Quận H, H;
- L- u hồ sơ VA.

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang